TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2024/QĐST-HNGĐ	*Hàm Thuận Bắc, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 113/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1996.

Bị đơn: Chị Trần Thị Kim H – sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Thôn LH, xã HL, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Kim H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Trần Thị Kim H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Trần Duy K, sinh ngày 18/6/2017. Anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H 2.500.000 đồng/tháng cho tới khi con chung đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi sống bản thân.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chị H, anh T có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con chung. Anh T có quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Kim H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Kim H xác định không có nợ chung.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0013147 ngày 27/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc. Anh T đã nộp đủ án phí ly sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị Kim H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện HTB;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Văn Hơn